|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN**  TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2021 – 2022**  **MÔN: TIN 6** |

**TRẮC NGHIỆM:** *(Khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng)*

**Câu 1:** Phần mềm được sử dụng để truy cập các trang web và khai thác tài nguyên trên Internet được gọi là:

A. Trình lướt web; B. Trình duyệt Web;

C. Trình thiết kế web; D. Trình soạn thảo web.

**Câu 2:** Phần mềm trình duyệt Web dùng để:

A. Gửi thư điện tử B. Truy cập mạng LAN

C. Truy cập vào trang Web D. Tất cả đều sai

**Câu 3:** Một số trình duyệt Web phổ biến hiện nay:

A. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word, Excel,…

B. Google Chrome, Cốc Cốc, Mozilla Firefox, UC Browse, …

C. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox),Word,…

D. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Yahoo, Google,…

**Câu 4:** Khi sử dụng internet, những việc làm nào sau đây có thể khiến em bị hại.

A. Tải phần mềm, tệp miễn phí trên internet.

B. Mở liên kết được cung cấp trong thư điện tử không biết rõ nguồn gốc.

C. Định kì thay đổi mật khẩu của tài khoản cá nhân trên mạng xa hội và thư điện tử.

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 5:** Theo em, tình huống nào sau đây giúp ích cho em khi sử dụng internet.

1. Thông tin cá nhân hoặc tập thể bị đánh cắp.
2. Bị người bạn đã quen trên mạng lừa đảo.
3. Hoàn thành chương trình học tập trên mạng Internet
4. Nghiện mạng xã hội, nghiện trò chơi trên mạng.

**Câu 6:** Khi sử dụng internet, những việc làm nào sau đây không khiến em bị hại?

A. Tải phần mềm, tệp miễn phí trên internet.

B. Mở liên kết được cung cấp trong thư điện tử không biết rõ nguồn gốc.

C. Định kì thay đổi mật khẩu của tài khoản cá nhân trên mạng xã hội và thư điện tử.

D. Làm theo các bài hướng dẫn sử dụng thuốc trên mạng.

**Câu 7:** Theo em, những tình huống nào sau đây không gặp rủi ro khi sử dụng internet?

A. Hoàn thành chương trình học ngoại ngữ trực tuyến.

B. Nghiện mạng xã hội, nghiện trò chơi trên mạng.

C. Máy tính bị hỏng do nhiễm virus hoặc mã độc .

D.Thông tin cá nhân hoặc tập thể bị đánh cắp.

**Câu 8:** Các quy tắc an toàn khi sử dụng Internet là:

A. Giữ an toàn thông tin, không gặp gỡ người lạ.

B. Cảnh giác với virus và tin nhắn rác, kiểm tra độ tin cậy của thông tin.

C. Nói ra với người lớn khi gặp tình huống xấu.

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 9:** Lời khuyên nào **SAI** khi em muốn bảo vệ máy tính của mình:

A. Đừng mở thư điện tử và mở tệp đính kèm thư từ những người không quen biết

B. Luôn đăng xuất khi sử dụng xong máy tính, thư điện tử, các trang mạng xã hội

C. Chẳng cần làm gì vì máy tính đã được cài đặt các thiết bị bảo vệ từ nhà sản xuất

D. Nên cài đặt phần mềm bảo vệ máy tính khỏi virus và thường xuyên cập nhật phần mềm bảo vệ cho máy tính.

**Câu 10:** Phần mềm nào sau đây là phần mềm Sơ đồ tư duy

A. Zalo B. iMindmap 10 C. Word D. Zoom

**Câu 11:** Sơ đồ tư duy không giúp chúng ta điều gì:

A. Ghi nhớ tốt hơn B. Giải các bài toán

C. Sáng tạo hơn D. Nhìn thấy bức tranh tổng thể

**Câu 12:** Chọn đáp án sai trong các câu sau:

A. Sơ đồ tư duy là một công cụ tổ chức thông tin phù hợp với quá trình tư duy

B. Sơ đồ tư duy là một phương pháp chuyển tải thông tin

C. Sơ đồ tư duy là một cách ghi chép sáng tạo

D. Sơ đồ tư duy là một công cụ soạn thảo văn bản

**Câu 13:** Ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy thủ công trên giấy là gì?

A. Dễ sắp xếp, bố trí, thay đổi, thêm bớt nội dung

B. Sản phẩm tạo ra dễ dàng sử dụng cho các mục đích khác nhau

C. Sản phẩm tạo ra nhanh chóng, dễ chia sẻ cho nhiều người ở các nơi khác nhau

D. Có thể thực hiện ở bất cứ đâu, chỉ cần giấy và bút. Thể hiện được phong cách riêng của người tạo

**Câu 14:** Sơ đồ tư duy gồm các thành phần là:

A. Từ khóa B. Hình ảnh C. Đường nối D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 15:** Người sáng tạo ra sơ đồ tư duy tên là Tony Buzan. Ông là người nước nào?

A. Anh B. Việt Nam C. Trung Quốc D. Mỹ

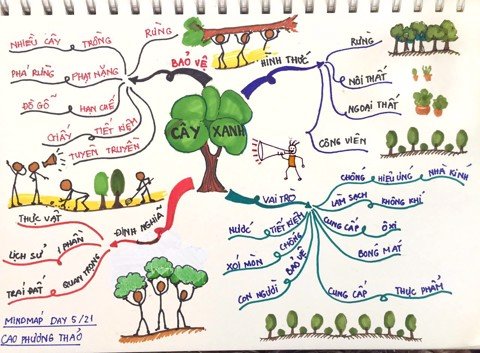
**Câu 16:** “Chủ đề chính” của sơ đồ tư duy thường nằm ở vị trí nào của tờ giấy?

A. Góc của tờ giấy B. Chính giữa tờ giấy

C. Sát mép bên trên của tờ giấy D. Sát mép bên trái của tờ giấy

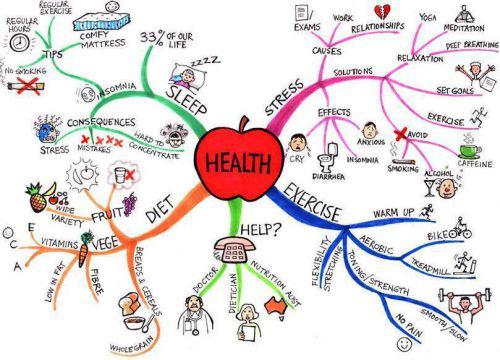
**Câu 17:** Xác định tên “chủ đề chính” của sơ đồ tư duy sau:

A. Nhiều cây B. Bảo vệ C. Hình thức D. Cây xanh



**Câu 18:** Sơ đồ tư duy sau có mấy “chủ đề nhánh”:

A. 5 B. 6 C. 16 D. 17



**Câu 19:**Phát biểu nào đúng khi nói đến các cách để xác định đoạn văn bản cần định dạng:

A. Đánh dấu toàn bộ đoạn văn bản.

B. Đánh dấu một phần đoạn văn bản.

C. Đặt con trỏ soạn thảo vào trong đoạn văn bản.

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

**Câu 20:** Để định dạng trang văn bản, ta cần thực hiện lệnh:

A. Nháy chuột vào dải lệnh File→ chọn Page Setup…

B. Nháy chuột vào dải lệnh Page layout → chọn Page Setup…

C. Nháy chuột vào dải lệnh File → chọn Print Setup…

D. Nháy chuột vào dải lệnh Insert → chọn Page Setup…

**Câu 21:** Chức năng cơ bản của phần mềm soạn thảo văn bản là:

A. Tạo và định dạng văn bản B. Biên tập và chỉnh sửa nội dung

C. Lưu trữ văn bản và in văn bản D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 22:** Để căn giữa cho đoạn văn bản, ta chọn nút lệnh nào sau đây?

A.  B.  C.  D. 

**Câu 23:** Để căn thẳng hai lề cho đoạn văn bản, ta chọn nút lệnh nào sau đây?

A.  B.  C.  D. 

**Câu 24:** Văn bản sau được căn lề theo kiểu gì?

***“Muốn tính diện tích hình thang***

***Đáy lớn đáy bé ta đem cộng vào***

***Rồi đem nhân với chiều cao***

***Chia đôi lấy nửa thế nào cũng ra!”***

A. Căn trái B. Căn phải C. Căn giữa D. Căn đều hai bên

**Câu 25:** Các lệnh định dạng trang văn bản nằm trong thẻ nào?

A. Home B. Insert C. Page Layouts D. View

**Câu 26:** Để chọn lề trang, ta chọn lệnh:

A.  B.  C.  D. 

**Câu 27:** Để chọn hướng giấy in, ta chọn lệnh:

A.  B.  C.  D. 

**Câu 28:** Để chọn khổ giấy in, ta chọn lệnh:

A.  B.  C.  D. 

**Câu 29:** Để in văn bản, ta cần thực hiện lệnh:

A. File Print B. Home Print

C. Insert Print D. Page Layouts Print

**Câu 30:** Để chọn hướng giấy in kiểu thẳng đứng, ta chọn lệnh:

A.  B.  C.  D. 

**----------HẾT----------**

***(Chúc các con thi tốt)***